

Số: 125/BC-UBND

Vĩnh Thanh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
Nghân sách nhà nước 9 tháng năm 2025

Kính gửi: Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Vĩnh Thanh về việc Dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 trên địa bàn xã Vĩnh Thanh;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND xã Vĩnh Thanh về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025;

UBND xã Vĩnh Thanh báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2025 như sau:

I. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2025

1. Nội dung công khai: Công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2025 theo biểu số 113/CKTC-NSNN; 114/CKTC-NSNN; 115/CKTC-NSNN – Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai.

- Công khai trên cổng thông tin điện tử xã Vĩnh Thanh <https://vinhthanh.hanoi.gov.vn> và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

3. Thời điểm công khai: Ngày 08/10/2025

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2025

1. Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN 9 tháng năm 2025:



Tổng thu NSNN trên địa bàn: 975.360 triệu đồng đạt 119.9% so dự toán Thành phố và dự toán Xã giao.

Trong đó:

+ Thu ngân sách trên địa bàn: 28.987 triệu đồng đạt 227.8% dự toán Thành phố và dự toán Xã giao.

+ Thu bổ sung cân đối: 820.694 triệu đồng đạt 104.2% dự toán Thành phố và dự toán Xã giao

+ Thu chuyển nguồn: 122.807 triệu đồng

+ Thu kết dư năm trước chuyển sang: 2.872 triệu đồng

2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách

Tổng kinh phí đã sử dụng 9 tháng năm 2025: 561.721 triệu đồng đạt 69.0% so dự toán.

Trong đó:

+ Chi đầu tư XD CB: 399.155 triệu đồng đạt 67.6% dự toán

+ Chi thường xuyên: 162.567 triệu đồng đạt 73.1% dự toán

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Trên đây báo cáo Công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu – chi Ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2025. UBND xã Vĩnh Thanh báo cáo Sở Tài chính thành phố Hà Nội theo dõi và tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như Kinh gửi;
- Lưu: VT, KT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Đăng



BIỂU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 10/10/2025 của UBND xã Vĩnh Thanh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán	Thực hiện 9 tháng năm 2025	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ	813,710	975,360	119.9
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	12,724	28,987	227.8
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	0	0	
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	787,260	820,694	104.2
	- Bổ sung cân đối ngân sách	17,866	17,866	100.0
	- Bổ sung mục tiêu	769,394	802,828	104.3
IV	Thu chuyển nguồn ngân sách	13,726	122,807	
V	Thu kết dư năm trước chuyển sang		2,872	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	813,710	561,721	69.0
I	Chi đầu tư XDCB	590,516	399,155	67.6
II	Chi thường xuyên	222,262	162,567	73.1
III	Dành nguồn CCTL		0	
III	Dự phòng	932	0	-



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 10/10/2025 của UBND xã Vĩnh Thanh)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán		Thực hiện 9 tháng năm 2024		So sánh QT/DT (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=(3):(1)	6=(3):(2)
	Tổng thu ngân sách xã	813,710	813,710	975,361	975,361	119.87	119.87
I	Số thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	12,724	12,724	28,987	28,987	227.81	227.81
1	Các khoản thu được hưởng 100%	12,724	12,724	28,987	28,987	227.81	227.81
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	5,185	5,185	23,199	23,199	447.43	447.43
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3,169	3,169	1,246	1,246	39.32	39.32
	- Thu phí, lệ phí	553	553	710	710	128.41	128.41
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản	264	264	265	265	100.22	100.22
	- Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất	3,360	3,360				
	- Thu khác	193	193	1,393	1,393	721.93	721.93
	- Thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng			2,174	2,174		

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 10/10/2025 của UBND xã Vĩnh Thạnh)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh bổ sung				Thực hiện 9 tháng năm 2025				So sánh QT/DT (%)		
		Tổng số	XDCB	Thường xuyên		Tổng số	XDCB	Thường xuyên		Tổng số	XDCB	Thường xuyên
A	B	1	2	3		2	5	6		3		
	Tổng chi ngân sách xã	852,878	593,876	259,002		561,721	399,155	162,567		65.9%	67.2%	62.8%
I	Chi đầu tư phát triển	593,876	593,876	-		399,155	399,155	-		67.2%	67.2%	
1	Chi sự nghiệp phát thanh	0				0						
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	26,350	26,350			15,852	15,852					
3	Từ nguồn hỗ trợ đền bù thu hồi đất	3,360	3,360			0				0.0%		
4	Chi văn hoá thông tin	66,080	66,080			48,516	48,516					
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	154	154			154	154					
6	Chi phát thanh truyền hình, thông tấn	1,020	1,020			0						
7	Lĩnh vực: QLNN	1,465	1,465			1,465	1,465					
8	Chi các hoạt động kinh tế	493,527	493,527			332,565	332,565			67.4%		
9	Chi bảo vệ môi trường	1,920	1,920			603	603			31.4%		
II	Chi thường xuyên	258,070		258,070		162,567		162,567		63.0%		63.0%
1	Chi quốc phòng	1,680		1,680		913		913		54.4%		54.4%
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1,961		1,961		1,620		1,620		82.6%		82.6%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	140,933		140,933		106,901		106,901		75.9%		75.9%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số, KHHGD	5,913		5,913		1,674		1,674		28.3%		28.3%

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh bổ sung			Thực hiện 9 tháng năm 2025			So sánh QT/DT (%)		
		Tổng số	XDCB	Thường xuyên	Tổng số	XDCB	Thường xuyên	Tổng số	XDCB	Thường xuyên
5	Chi văn hoá thông tin	4,016		4,016	555		555	13.8%		13.8%
6	Chi phát thanh truyền hình, thông tấn	412		412	345		345	83.7%		83.7%
7	Chi thể dục thể thao	396		396	220		220	55.4%		55.4%
8	Chi bảo vệ môi trường	154		154	73		73	47.5%		47.5%
9	Chi các hoạt động kinh tế	804		804	69		69	8.6%		8.6%
10	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	61,059		61,059	29,465		29,465	48.3%		48.3%
11	Chi bảo đảm xã hội	40,742		40,742	20,435		20,435	50.2%		50.2%
12	Chi khác ngân sách	0			298		298			
III	Dự phòng	932		932	0					
IV	50% tăng thu dự toán 2024 so với dự toán 2023	0		-	0					

